TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH Số:04/2022/QĐST- KDTM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Vinh, ngày 15 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 59/2021/TLST- KDTM ngày 14 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam

Địa chỉ: Tháp BIDV số 35, đường Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị H – Phó giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam– Chi nhánh Thành Vinh

Bị đơn: Anh Đậu Văn T – sinh năm 1979

Chị Đậu Thị H – sinh năm 1982

Địa chỉ: khối 15, phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Đậu Văn T và chị Đậu Thị H thống nhất thỏa thuận thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền gốc 391.900.000 đồng (ba trăm chín mươi mốt triệu chín trăm ngàn đồng) và tiền lãi suất tính đến ngày 27/01/2021 là 173.627.444 đồng (một trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm hai mươi bảy ngàn bốn trăm bốn mươi bốn đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi suất là 565.527.444 đồng (năm trăm sáu mươi lăm triệu năm trăm hai mươi bảy ngàn bốn trăm bốn mươi bốn đồng).

2.2. Nếu anh Đậu Văn T và chị Đậu Thị H không trả được nợ hoặc trả nợ không đủ thì xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo khoản vay cho Ngân hàng cụ thể: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 05, tờ bản đồ số 05,

diện tích 176m^2 tại khối 15, phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Đất được UBND thành phố Vinh cấp giấy CNQSDĐ số CC 5542723 ngày 24/03/2016 mang tên anh Đậu Văn T và chị Đậu Thị H theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/10106186/HĐBĐS ngày 23/8/2017 giữa bên thế chấp là anh Đậu Văn T, chị Đậu Thị H và bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thành Vinh để đảm bảo khoản vay.

2.3. Về án phí: Anh Đậu Văn T và chị Đậu Thị H có đơn xin miễn giảm án phí do hoàn cảnh khó khăn được UBND phường xác nhận nên miễn, giảm một phần án phí cho anh Đậu Văn T và chị Đậu Thị H. Buộc anh Đậu Văn T và chị Đậu Thị H chịu 6.650.000 đồng (sáu triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) án phí KDTMST.

Hoàn trả cho là Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) hiện có tại chi cục thi hành án thành phố Vinh theo biên lai thu số 0009505 ngày 08/10/2021.

2.4. Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra quyết định công nhận sự thỏa thuận, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Lê Thị Hải Yến